TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến
Bà Ngô Thị Thanh Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/ TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thế M.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 26/11/1996.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Thế A, con bà: Nguyễn Thị Ph; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: không có; Tiền sự: Không có.

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 58/2017/HSST ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Thế M 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn T.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 21/11/1999.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm No, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Văn Tr, con bà: Hứa Thị M; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: không có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày12/11/2018 Công an huyện Đại Từ xử phạt Trần Văn T 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lâm Tứ H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 06/7/1999.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã H, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lâm Văn Coóng, con bà: Trần Thị Mai; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Tứ H: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

Người bị hại: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1983/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Kh, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1973/ có mặt.

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1974/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Kh, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Lê Danh C, sinh năm: 1962/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Đinh Trung H, sinh năm: 1980/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm Hòa B, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1992/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/5/2019, Trần Văn T và Lâm Tứ H đang chơi game tại quán Internet Nettop địa chỉ tại phố Sơn Tập 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ thì Nguyễn Thế M đến chơi cùng. Do không có tiền tiêu sài cá nhân, M rủ H và T đêm cùng ngày đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài thì H và T đồng ý, sau đó cả ba cùng đi về. Khoảng 19 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, T không nhớ biển kiểm soát (là xe mô tô T mượn từ nhà anh Trần Văn Tú trú tại xóm Đồng Mạc, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) đến nhà đón H quay lại quán Internet Nettop mục đích chơi game và đợi M đến thì cả ba cùng đi trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày, M cầm theo 01 bao tải dứa màu xanh đến quán Internet Nettop, cả ba cùng thống nhất đi về thành phố Thái Nguyên xem nhà nào có sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H và M đi theo Quốc lộ 37 về thành phố Thái Nguyên, vừa đi vừa quan sát nhưng không có tài sản sơ hở để trộm cắp nên cả ba tiếp tục đi theo Quốc lộ 3 về thành phố Sông Công.

Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 27/5/2019 khi đến tổ dân phố Khuynh Thạch, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, M phát hiện cửa tầng 2 nhà chị Đỗ Thị T, phía bên tay trái đường hướng Thái Nguyên đi Hà Nội không khóa cửa chính đi ra ban công. M và H xuống xe đi bộ đến cửa nhà chị Tảo, T điều khiển xe mô tô quay về hướng Hà Nội đi Thái Nguyên, đỗ xe bên lề đường để cảnh giới. M và H đi đến vị trí cây đu đủ cạnh phòng để xe tầng 1 nhà chị T, H giữ gốc cây đu đủ để M trèo từ cây đu đủ đi lên mái tôn tầng 1 sau đó trèo qua ban công đi vào tầng 2 nhà chị Tảo. Quan sát trên tầng 2 không có tài sản, M đi xuống tầng 1 phát hiện có 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 43 inch để trên bàn gỗ gần vị trí cầu thang, M rút ổ điện, bê chiếc tivi mang ra ban công tầng 2 đi đến vị trí H đang đợi ở gốc cây đu đủ, H đỡ chiếc tivi xuống đất rồi M trèo từ cây đu đủ xuống. M và H lên xe mô tô T đang đợi, phủ bao tải dứa màu xanh lên chiếc tivi rồi cả ba đi về nhà ông Lê Danh Cúc trú tại tổ dân phố Liên Giới, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tới nơi, M bê chiếc tivi để ở phía dưới bàn thờ và nói với ông Cúc là tivi của nhà M, cho M để nhờ. Khoảng 5 ngày sau, M tìm chỗ để bán và được ông Đinh Trung Hải trú tại xóm H, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giới thiệu có người mua tivi nên M mang tivi đến nhà ông Phạm Văn H trú tại xóm L, xã M, huyện Đ bán cho

ông Huynh với giá 5.400.000 đồng. Số tiền bán tivi M chia cho T và H mỗi người 250.000 đồng, số tiền còn lại M trả nợ và tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: Giá trị tài sản của 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 43W750E, số seri 5612489, 43 inch đã qua sử dụng là 9.650.000 đồng *(Chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 43 inch đã qua sử dụng, khi biết đó là tài sản trộm cắp ông Huynh đã tự nguyện giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công để trả lại cho chị Đỗ Thị Tảo quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị Tảo đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Ông Phạm Văn Huynh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 48/KSĐT ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thế M, Trần Văn T và Lâm Tứ H ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thế M, Trần Văn T và Lâm Tứ H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế M, Trần Văn T và Lâm Tứ H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 BLSHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLSHS xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; Xử phạt Lâm Tứ H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **5.400.000 đồng** của các bị cáo do phạm tội mà có.

-Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội

buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị cho bị cáo H được hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 27/5/2019 tại tổ dân phố Khuynh Thạch, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, Nguyễn Thế M, Trần Văn T và Lâm Tứ H đã trộm cắp của chị Đỗ Thị Tảo 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 43 inch có giá trị là 9.650.000 đồng mang bán lấy tiền chia nhau tiêu sài.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thế M, Trần Văn T và Lâm Tứ H đã phạm vào Tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng".

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS viện dẫn ở trên.

[3]*Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế M, Trần Văn T và Lâm Tứ H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế M phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo Trần Văn T và Lâm Tứ H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của ba bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hai bị cáo T và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo M là người khởi xướng và có 01 tiền án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H và bị cáo T. Bị cáo T có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]*Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **5.400.000 đồng** của các bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

[7]Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H về nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo là có cơ sở, tuy nhiên vẫn cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện.

[8]*Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án có ông Lê Danh Cúc là người cho M gửi chiếc tivi, ông Đinh Trung Hải là người giới thiệu người mua chiếc tivi cho M và ông Phạm Văn Huynh là người mua chiếc tivi của M nhưng ông Cúc, ông Hải và ông Huynh đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự. Anh Trần Văn Tú là người cho T mượn xe mô tô nhưng do không biết T sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cũng không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thế M, Trần Văn T và Lâm Tứ H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế M 21** (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **21/6/2019.**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 15** (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **21/6/2019.**

- Xử phạt bị cáo **Lâm Tứ H 12** (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **21/6/2019.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **4.900.000 đồng** của bị cáo Nguyễn Thế M thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **250.000 đồng** của bị cáo Trần Văn T thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **250.000 đồng** của bị cáo Lâm Tứ H thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc

bị cáo Nguyễn Thế M, Trần Văn T và Lâm Tứ H mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường